|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG** –––––––––– | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  –––––––––––––––––––––––** |
| Số: ..../2018/QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2018* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO (lần 1)** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn**

**tỉnh Bắc Giang**

**–––––––––––––**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số*[*91/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx)*ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số*[*08/2017/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-08-2017-tt-bnv-huong-dan-nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-365900.aspx)*ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số*[*91/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx)*ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số .../TTr-SNV ngày ....tháng 11 năm 2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số [172/2015/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-309-2011-qd-ubnd-cong-tac-thi-dua-khen-thuong-129447.aspx" \o "Quyết định 309/2011/QĐ-UBND" \t "_blank) ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Nội vụ (b/c);  - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;  - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;  - TT. Tỉnh uỷ; TT.HĐND (b/c);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh uỷ;  - VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;  - VP. HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;  - TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;  - VP UBND tỉnh:  + LĐVP, TKCT, các phòng thuộc VP;  + Trung tâm thông tin;2  + Lưu: VT, NC. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Linh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN  TỈNH BẮC GIANG**  **––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––** |

**QUY ĐỊNH**

**Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..../2018/QĐ-UBND ngày .../12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

*––––––––––––––*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về: Phạm vi đối tượng áp dụng; nguyên tắc, hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, thẩm quyền đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng và quản lý sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không điều chỉnh trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công dân Việt Nam, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội­ - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thành tích đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Bắc Giang.

2. Cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập; tổ chức, cá nhân có làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013 (gọi tắt là Luật Thi đua, Khen thưởng 2013); Điều 3 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (gọi tắt là Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ), Điều 2 Thông tư số [08/2017/TT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-08-2017-tt-bnv-huong-dan-nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-365900.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số [08/2017/TT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-08-2017-tt-bnv-huong-dan-nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-365900.aspx) của Bộ Nội vụ).

2. Không đề nghị nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được; tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức khen thưởng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Trong cùng một năm chỉ xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh 01 lần cho một đối tượng (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc tổng kết các chuyên đề khen thưởng theo giai đoạn).

3. Không xét khen thưởng đối với các trường hợp sau đây:

a) Tập thể, cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích khen thưởng hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, đang thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

b) Tổ chức kiêm nhiệm được thành lập trong một thời gian nhất định để tham mưu, tư vấn thực hiện nhiệm vụ.

4. Khi tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật hoặc các hội nghị chuyên đề chỉ xem xét khen thưởng khi kế hoạch tổ chức hội nghị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh có chủ trương khen thưởng hoặc khen thưởng theo chỉ đạo của Trung ương. Trước khi tham mưu ban hành kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cơ quan được giao chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để có sự thống nhất về nội dung có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

5. Cấp nào phát động phong trào thi đua theo chuyên đề thì cấp đó tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét khen thưởng theo quy định. Đối với phong trào thi đua chuyên đề có thời gian kéo dài liên tục từ 03 năm trở lên, cơ quan, đơn vị chủ trì phát động phong trào phải có đăng ký bằng văn bản với thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn quy định tiêu chuẩn làm căn cứ xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng vào dịp tổng kết.

6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu phải căn cứ vào thành tích đạt được của tập thể do cá nhân lãnh đạo. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, huyện thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thì tập thể do cá nhân lãnh đạo phải đạt được thức khen thưởng từ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Cờ thi đua của ngành dọc cấp trên vào dịp tổng kết năm công tác. Việc bình xét khen thưởng phải trên cơ sở kết quả đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; của cơ quan, đơn vị.

7. Khi khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích toàn diện để tính làm căn cứ đề nghị. Kết quả khen thưởng đột xuất, chuyên đề được ưu tiên khi bình xét đề nghị khen thưởng.

8. Thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Nếu quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập thành tích thì lấy ngày ban hành quyết định khen thưởng để làm căn cứ xét khen thưởng cho lần tiếp theo.

9. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hoặc đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân trên cơ sở thành tích và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của các cá nhân.

**Chương II**

**TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua**

1. Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ và quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ và quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Đăng ký thi đua (chỉ áp dụng đối với thi đua thường xuyên):

a) Hàng năm, các cụm, khối thi đua và các cơ quan, đơn vị tổ chức đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua trong cụm, khối; các cơ quan, đơn vị tổ chức đăng lý thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

b) Nội dung đăng ký bao gồm: mục tiêu, chỉ tiêu thi đua phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cụm, khối và từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; đăng ký các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian đăng ký thi đua trước ngày 31 tháng 3 hàng năm; đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

d) Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

4. Hoạt động của cụm khối thi đua: Để tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân chia các đơn vị thành các cụm, khối thi đua. Hoạt động của các cụm, khối thi đua thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và của tỉnh. Đơn vị trưởng, phó các cụm khối thi đua được thực hiện luân phiên hàng năm; số lượng, cơ cấu khen thưởng đối với từng cụm khối thi đua được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn phân bổ vào dịp tổng kết năm công tác.

**Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất lựa chọn trong số cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, khoản 4 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân làm căn cứ xét tặng phải được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận trên cơ sở tham mưu xem xét, đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” xét tặng hàng năm trong số những cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân làm căn cứ xét tặng được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận trên cơ sở tham mưu xem xét, đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh. Cá nhân có đề án nghiên cứu khoa học, công trình khoa học, giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học kỹ thuật được Hội đồng khoa học từ cấp tỉnh và tương đương trở lên công nhận được tính làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”. Thời điểm xét tặng danh hiệu thi đua ngay sau khi đạt được danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” liên tục lần thứ ba.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, khoản 5 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Sáng kiến của cá nhân để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu ở mức đạt trở lên được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị do thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận trên cơ sở tham mưu xem xét, đánh giá của Hội đồng sáng kiến cơ sở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập.Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi cơ quan, đơn vị (bao gồm cả lãnh đạo của đơn vị).

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 10 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Căn cứ vào tình hình thực tế các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu này trong đơn vị sao cho phù hợp.

**Điều 6.** **Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” xét tặng cho tập thể thuộc tỉnh dẫn đầu các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Điều 11 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không vượt quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” xét tặng hàng năm cho tập thể được các cụm, khối thi đua của tỉnh bình xét, suy tôn và đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Điều 12 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được phân thành các hạng nhất, nhì, ba. Riêng đối với các đơn vị thuộc các khối thi đua của ngành giáo dục và đào tạo; các phòng ban và tương đương thuộc cấp huyện; đơn vị cấp xã được xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không phân hạng. Số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được phân bổ hàng năm cho từng cụm, khối thi đua và các huyện thành phố vào dịp tổng kết năm công tác. Ngoài tặng Cờ thi đua phong trào thi đua thường xuyên theo năm công tác, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Cờ thi đua cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề theo kế hoạch của tỉnh hoặc chỉ đạo của Trung ương.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

a) Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc” như sau:

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn) xét tặng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc theo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức được ban hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với cấp huyện xét tặng cho các phòng, ban và tương đương; đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các trường học thuộc các cấp học; tập thể cán bộ, công chức cấp xã; doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc huyện, thành phố quản lý (không nằm trong các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập).

Đối với doanh nghiệp thuộc khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (trừ doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn) xét tặng cho các các đơn vị trực thuộc gồm: xí nghiệp, phòng, phân xưởng, đội sản xuất.

Đối với các trường chuyên nghiệp, các bệnh viện, trung tâm thuộc ngành y tế là thành viên các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập xét tặng cho các khoa, phòng và tương đương.

b) Tỷ lệ tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 30% tổng số phòng, ban, đơn vị trực thuộc (Số lượng cụ thể giao cho Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh hướng dẫn phân bổ hàng năm).

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu này cho phù hợp.

**Chương III**

**HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 7. Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước**

Việc xét, đề nghị tặng thưởng các loại Huân chương, Huy chương các hạng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 39 Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013 và Điều 39 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Khen thưởng thành tích thường xuyên (tổng kết năm công tác):

Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuât sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật.

Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Nếu là nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, 02 năm liền đạt gia đình văn hóa tiêu biểu, có mô hình sản xuất kinh tế ổn định, có nhiều đóng góp cho địa phương, xã hội.

Số lượng tập thể, cá nhân, hộ gia đình khen thưởng hàng năm căn cứ vào biên chế tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, số đơn vị hành chính và quy mô dân số của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cụm, khối thi đua (giao Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh hướng dẫn phân bổ hàng năm).

b) Khen thưởng thành tích đột xuất, khen theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

Tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: Thành tích xuất sắc đột xuất lập được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; mức độ xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, phạm vi toàn quốc thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét khen thưởng.

Khen thưởng thành tích theo chuyên đề (hoặc theo đợt) xét tặng cho tập thể, gia đình, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong các (đợt) phong trào thi đua theo chuyên đề, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các chuyên đề do tỉnh hoặc Trung ương tổ chức.

2. Khen thưởng đối ngoại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân không thuộc tỉnh Bắc Giang, người Việt Nam sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nhân đạo, từ thiện, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

**Điều 9. Giấy khen**

Giấy khen được xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại tại khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và khoản 2 Điều 40 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

**Chương IV  
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, ĐỀ NGHỊ, TRAO TẶNG DANH  
HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định và đề nghị khen thưởng**

Thẩm quyền quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 45, 46 Điều 1 của Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013; Điều 43 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-65-2014-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-nam-sua-doi-2013-238029.aspx) của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 08/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho tỉnh; tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" cho các đơn vị là thành viên các cụm, khối thi đua của tỉnh và tập thể có thành tích trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể và danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho cá nhân thuộc tỉnh. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân; danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể và danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc quyền quản lý; trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nói trên theo quy định.

4. Đối với đơn vị doanh nghiệp, hợp tác xã:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho người lao động, tập thể người lao động thuộc phạm vi trực tiếp quản lý. Việc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã cụ thể như sau:

a) Đối với doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh trực tiếp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng*.*

b) Đối với doanh nghiệp không thuộc khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, các hợp tác xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi đơn vị có trụ sở làm việc chính) khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

c) Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ giao cho Sở quản lý ngành hoặc tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

d) Đối với doanh nghiệp có trụ sở chính đóng trong khu công nghiệp tỉnh do Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh khen thưởng, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng Giấy khen, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc quyền quản lý; tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình thuộc xã và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các trường hợp nói trên.

6. Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh được ngân sách nhà nước đảm bảo, có sử dụng người lao động thuộc chỉ tiêu biên chế được giao, có tổ chức bộ máy thuộc, trực thuộc theo quyết định ban hành về cơ cấu tổ chức bộ máy hoặc theo quy định của điều lệ do cấp có thẩm quyền phê duyệt đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng cho đơn vị trực thuộc và người lao động như đã nói ở trên.

Các tổ chức hội tự nguyện cấp tỉnh có sử dụng người lao động làm việc theo chế độ thường xuyên và được đảm bảo các quyền lợi như đối với người lao động trong các tổ chức có chỉ tiêu biên chế đề nghị thủ trưởng xét, trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh còn lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ xem xét khen thưởng cho tổ chức hội khi được khối thi đua bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn của tỉnh vào dịp tổng kết năm công tác.

7. Trường hợp khen thưởng đột xuất cho cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của nhân dân trong phạm vi quản lý thì cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về công tác thi đua khen thưởng và các quy định khác của pháp luật.

9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đúng quy định.

10. Hiệp y khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh xem xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Nội dung hiệp y thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

**Điều 11. Trao tặng và công bố quyết định khen thưởng**

1. Người có thẩm quyền quyết định hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó, cụ thể: Đối với các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh nếu Trung ương và tỉnh không tổ chức hội nghị trao tặng thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp dưới trực tiếp là người được ủy quyền tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân. Việc tổ chức trao tặng bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với tình hình của đơn vị và có ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền nêu gương học tập.

2. Việc công bố, trao tặng và đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Nghị định số [145/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-145-2013-nd-cp-to-chuc-ngay-ky-niem-nghi-thuc-trao-tang-don-nhan-hinh-thuc-khen-thuong-211362.aspx" \o "Nghị định 145/2013/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài, cụ thể như sau:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng của tỉnh (Sở Nội vụ) công bố các quyết định khen thưởng tại hội nghị trao thưởng do đơn vị được giao chủ trì tham mưu tổ chức gồm: Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh, hội nghị tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng hàng năm của tỉnh, lễ tôn vinh “Doanh nghiệp, doanh nhân Bắc Giang tiêu biểu” hoặc các hội nghị tổ chức trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng cấp nhà nước của các sở, cơ quan, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố.

b) Việc công bố quyết định khen thưởng đột xuất hoặc chuyên đề của tỉnh hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tại các hội nghị chuyên đề thực hiện như sau: Cấp nào, ngành nào tổ chức hội nghị trao thưởng hoặc chủ trì tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị chuyên đề thì đại diện lãnh đạo đơn vị hoặc đại diện ban tổ chức hội nghị công bố quyết định trao thưởng.

c) Khi có quyết định khen thưởng của cấp trên đối với tập thể, cá nhân trực thuộc các sở, cơ quan, ban ngành tỉnh, huyện, thành phố nếu tỉnh không tổ chức trao tặng việc trao thưởng do các đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Chương V**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG**

**THI ĐUA KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

**Điều 12. Hội đồng sáng kiến các cấp**

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 45 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ và quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở: Do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập có chức năng tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng về tổ chức thực hiện hoạt động sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Hội đồng gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; số lượng cụ thể do Thủ trưởng đơn vị quyết định. Hội đồng sáng kiến cơ sở làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện hoạt động sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định. Hội đồng gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên, số lượng cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Sở khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh. Chế độ làm việc của Hội đồng thực hiện theo Quy chế hoạt động và theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng được công nhận có sáng kiến, đề tài hoặc đề án nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài, đề án hoặc sáng kiến; trường hợp đề tài, đề án, sáng kiến có nhiều người cùng tham gia (gọi chung là cộng sự) thì ngoài Chủ nhiệm được tính thêm một người có đề tài, sáng kiến để làm căn cứ xét khen thưởng, nhưng phải tham gia đóng góp ít nhất 1/3 nội dung của đề tài, đề án hoặc sáng kiến.

**Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Thủ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn các cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng cho phù hợp, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan hoặc cán bộ phụ trách thi đua khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; cán bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và phòng ban chuyên môn.

**Điều 14.** **Tỷ lệ phiếu bầu xét đề nghị khen thưởng**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước khi quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trung ương khen thưởng phải tiến hành họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) đối với từng loại hình khen thưởng như sau:

a) Từ 90 % phiếu bầu trở lên đối với danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

b) Từ 70 % phiếu bầu trở lên đối với Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Riêng Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cụm, khối thi đua suy tôn theo kết quả chấm điểm thi đua.

c) Từ 60% trở lên đối với Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến.

2. Đối với khen thưởng thành tích đột xuất, Thủ trưởng đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền, trình cấp trên xem xét khen thưởng khi có sự thống nhất trong tập thể lãnh đạo. Đối với khen thưởng các chuyên đề, chương trình công tác của các Ban chỉ đạo cấp tỉnh (nếu có) phải có sự thống nhất trong Ban chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo trước khi trình khen thưởng.

**Chương VI**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

**Điều 15. trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng**

1. Trình tự đề nghị khen thưởng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có tờ trình (kèm theo hồ sơ) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bộ thủ tục hành chính áp dụng trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

3. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo  
kết quả khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Hồ sơ đề nghị các hình thức tổng kết năm công tác gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 25/12 hàng năm; hệ thống giáo dục đào tạo trước ngày 30/6 hàng năm để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị được khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo thành tích đối với từng hình thức, loại hình khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước khi trình các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương các loại, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và xử lý thông tin trước khi trình khen thưởng đảm bảo theo quy định.

**Điều 16. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013 và quy định tại các Điều 49, 50, 51, 52, 56, 57 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

2. Đối với thủ tục đơn giản (khen đột xuất): Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Điều 55 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

**Điều 17. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận khen thưởng khi các đối tượng có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

**Chương VII**

**QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**Điều 18. Nguồn trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật Thi đua, khen thưởng 2003 và theo quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

**Điều 19. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi**

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ, cụ thể thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý. Đối với tập thể, cá nhân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thì tiền thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ. Mức thưởng đối với Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh các hạng nhất, nhì, ba lần lượt là 8,0; 7,0; 6,0 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng. Mức thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các đơn vị là thành viên trong các khối thi đua thuộc ngành giáo dục và đào tạo; đơn vị cấp xã; các phòng, ban, cơ quan thuộc huyện, thành phố là 6,0 lần mức lương cơ sở. Ngoài các mức thưởng nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng nóng, đột xuất cho tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, gương người tốt, việc tốt, mức thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngoài tiền thưởng theo quy định còn được hưởng các quyền lợi ưu đãi khác theo quy định tại Điều 75 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) của Chính phủ.

**Chương VIII**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Thủ trưởng sở, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp là thành viên các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của quy định này. Ngoài các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng trong quy định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, địa phương, doanh nghiệp có thể có những hình thức động viên phù hợp khác nhưng không trái với quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định này và hướng dẫn của bộ, ngành, đoàn thể trung ương để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; theo dõi, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện quyết định này. Định kỳ hàng năm tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Điều khoản thi hành**

Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

––––––––––––––––––